

Bản án số: 150/2019/HS-ST
Ngày: 20-11 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Ông La Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: 79/3, ấp 4, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D và bà Trần Thị Cẩm Nh; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 28/11/2018 Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 177/2018/HSST, chấp hành xong ngày 27/5/2019, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn Đ1, sinh năm 1992. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BHA, xã VPT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

2. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1967. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XK1, xã HKN, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 16/8/2019 bị cáo Lê Văn Đ gặp một người tên Ny (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại quán nước không biển hiệu ở xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ny thuê bị cáo Đ vận chuyển xe mô tô cho Ny từ khu vực xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn về huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để tiêu thụ, tiền công vận chuyển là 500.000 đồng, bị cáo Đ ỷ. Bị cáo đi xe ôm từ xã Xuân Thới Thượng đến xã Xuân Tân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Ny nhận 01 xe mô tô loại Wave Alpha, màu cam đen, gắn biển số 62P1-924.61, khi nhận xe ổ khóa công tắc điện của xe bị hư hỏng do bị cạy phá, xe không có giấy chứng nhận đăng ký, bị cáo Đ biết xe mô tô mà Ny giao cho Đồng là xe trộm cắp được. Đ nhận xe và điều khiển về huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo đường tỉnh lộ 824. Khi đến ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa thì bị lực lượng Công an tuần tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu cam đen, gắn biển số 62P1-924.61, số khung RLHHC1216DY195597, số máy: HC12E5195729; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM-1190, màu đen, sim số 0907296781.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an huyện Đức Hòa thì xe mô tô Honda, loại Wave Alpha, màu cam đen, số khung RLHHC1216DY195597, số máy: HC12E5195729 là tài sản của ông Hồ Văn Đ1, sinh năm 1992, có biển số đăng ký là 94E1-130.25 bị mất trộm vào khoảng 15 giờ ngày 15/8/2019 tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với biển số xe 62P1-924.61 là do ông Nguyễn Văn Ph đứng tên đăng ký.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL.ĐGTS ngày 19/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Hòa kết luận xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu cam đen, số khung RLHHC1216DY195597, số máy: HC12E5195729 có giá 8.895.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Ông Đ1 đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu hay ý kiến gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn Đ1 xin xét xử vắng mặt, trong quá trình điều tra khai: Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2019 tại ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ông bị mất trộm một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha màu cam đen, số số khung RLHHC1216DY195597,

số máy: HC12E5195729, biển số 94E1-13025, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông. Ngày 20/8/2019 ông đã được Công an huyện Đức Hòa trao trả lại xe. Nay không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph xin xét xử vắng mặt, trong quá trình điều tra khai: Ông là người đứng tên sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Futere neo, có đăng ký biển số 62P1-924.61, chiếc xe ông vẫn đang quản lý, sử dụng. Nay ông không có yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án.

Tại cáo trạng số 133/CT-VKSĐH ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể:

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 28/11/2018 Lê Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 27/5/2019, chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 323; Các điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bị cáo Lê Văn Đ phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Ông Đ1 đã nhận lại tài sản là xe mô tô và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét;

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô 62P1-924.61, 01 chìa khóa xe mô tô và 01 sim số 0907296781. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM-1190, màu đen của bị cáo Lê Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định trên. Từ đó có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Văn Đ1 và ông Nguyễn Văn Ph có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ông Đ1, ông Phương theo quy định Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] **Về tội danh:**

Tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận đầy đủ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố, lời khai trên phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 07 giờ ngày 16/8/2019 bị cáo Lê Văn Đ được người tên Ny (không xác định được nhân thân, lai lịch) thuê vận chuyển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu cam đen, số khung RLHHC1216DY195597, số máy HC12E5195729 từ xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để tiêu thụ, tiền công vận chuyển là 500.000 đồng. Bị cáo Đ chưa nhận được tiền công. Trên đường vận chuyển khi đến ấp Hậu Hòa, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa thì bị bắt quả tang. Căn cứ kết luận định giá chiếc xe mô tô trên có giá trị 8.895.000 đồng. Chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Hồ Văn Đ1 bị mất trộm vào ngày 15/8/2019 tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Lê Văn Đ là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có hứa hẹn trước, khi được người tên Ny thuê vận chuyển xe mô tô đi tiêu thụ thì bị cáo biết rõ chiếc xe là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vận chuyển xe để tạo điều kiện cho việc tiêu thụ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự quy định.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố.

[3] **Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, trên cơ sở cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu cam đen, số khung RLHHC1216DY195597, số máy HC12E5195729; 01 biển số 62P1-924.61; 01 chìa khóa xe mô tô; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM-1190, màu đen và sim số 0907296781.

Trong đó xe mô tô xác định là tài sản hợp pháp của ông Hồ Văn Đ1 nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Ông Đ1 là phù hợp; Biển số 62P1-924.61 theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra biển số trên được đăng ký tên bởi ông Nguyễn Văn Ph, trong quá trình điều tra ông Phương không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là 01 chìa khóa xe mô tô, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy; Vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM-1190, màu đen, sim số 0907296781 của bị cáo Đ, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại tài sản trên nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại, tịch thu tiêu hủy sim điện thoại.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Ông Đ1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi của người tên Ny đã thuê bị cáo Đ vận chuyển xe mô tô do người khác phạm tội mà có để đi tiêu thụ, trong quá trình điều tra, truy tố cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người tên Ny nên đã có Quyết định số 15 ngày 30/9/2019 tách vụ án là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 323; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136, Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính

từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/8/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2019) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu thủy: 01 chìa khóa xe mô tô; 01 Biển số 62P1-924.61; 01 sim số 0907296781.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại RM-1190, màu đen.

(Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2019).

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức hòa;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Nhung